

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS-ST

Ngày: 26-8-2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Trịnh Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt N

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà Vincom Center, Số 73 đường Lê Thánh T, phường Bến N, quận 21, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Diễm P.

Địa chỉ cư trú: Cán bộ phòng giao dịch quận Cái Răng – Chi nhánh Eximbank Cần Thơ. (có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Trần Kim S

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Xẻo C, xã Thạnh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có anh Phạm Văn Hoài T trình bày: Ngày 30/01/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt N – Chi nhánh Cần Thơ, phòng giao dịch Cái Răng (gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết hợp đồng tín dụng số 1508-LAV-20150683 với chị Trần Kim S. Theo hợp đồng phía ngân hàng cho chị S vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 30/01/2015, mục đích vay để tiêu dùng, trả nợ tiền gốc và tiền lãi hàng tháng vào ngày 01, lãi suất trong hạn là 8%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay. Hình thức đảm bảo là tín chấp. Do chị Trần Kim S không thanh toán nợ tiền gốc và nợ tiền lãi đúng hạn theo hợp đồng nên đã chuyển sang nợ quá hạn vào ngày 10/4/2016. Tạm tính đến ngày 23/09/2019 chị Trần Kim S còn nợ của Ngân hàng số tiền như sau: Nợ tiền gốc là 78.333.342 đồng, tiền lãi trong hạn là 35.333.350 đồng, lãi quá hạn 21.152.784 đồng. Tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/8/2020 là 134.819.476 đồng

Tại phiên tòa đại diện ngân hàng yêu cầu chị Trần Kim S phải trả số tiền tiền gốc là 78.333.342 đồng, tiền lãi trong hạn là 35.333.350 đồng, lãi quá hạn 21.152.784 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/8/2020 theo hợp đồng tín dụng số 1508-LAV-201500683 ngày 30/01/2015 đến khi chị S trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn chị Trần Kim S không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ. Đối với chị Trần Kim S được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Trần Kim S phải trả số tiền tiền gốc là 78.333.342 đồng, tiền lãi trong hạn là 35.333.350 đồng, lãi quá hạn 21.152.784 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/8/2020 theo hợp đồng tín

dụng số 1508-LAV-201500683 ngày 30/01/2015 đến khi chị S trả hết nợ cho Ngân hàng. Về án phí phía bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 30/01/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt N – Chi nhánh Cần Thơ, phòng giao dịch Cái Răng có ký kết hợp đồng tín dụng số 1508-LAV-201500683 với chị Trần Kim S. Theo hợp đồng phía ngân hàng cho chị S vay số tiền là 100.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng, trả nợ tiền gốc và tiền lãi hàng tháng vào ngày 01, lãi suất trong hạn là 8%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay. Hình thức đảm bảo là tín chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng chị S đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện chị S phải trả số tiền vốn là 78.333.342 đồng, tiền lãi trong hạn là 35.333.350 đồng, lãi quá hạn 21.152.784 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/8/2020 theo hợp đồng tín dụng số 1508-LAV-201500683 ngày 30/01/2015 đến khi chị S trả hết nợ cho Ngân hàng. Đây là tranh chấp về quan hệ hợp đồng vay tài sản được Bộ luật dân sự điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do chị Trần Kim S là người bị kiện (bị đơn) có địa chỉ cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn chị Trần Kim S đã được Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật triệu tập chị Trần Kim S đến Tòa án để tiến hành thu thập chứng cứ nhưng chị Sánh không có mặt theo thông báo của Tòa án và cũng không có cung cấp chứng cứ chứng minh sự vắng mặt của chị là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 xét xử vắng mặt chị S.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt N Hội đồng xét xử nhận thấy giữa ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt N - Chi nhánh Cần Thơ – Phòng giao dịch Cái Răng có ký

kết hợp đồng tín dụng số 1508-LAV-201500683 ngày 30/01/2015 với chị Trần Kim S. Theo hợp đồng phía ngân hàng cho chị S vay số tiền là 100.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng, trả nợ tiền gốc và tiền lãi hàng tháng vào ngày 01, lãi suất trong hạn là 8%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cho vay. Hình thức đảm bảo là tín chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng chị S đã vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện chị S phải trả số tiền vốn là 78.333.342 đồng, tiền lãi trong hạn là 35.333.350 đồng, lãi quá hạn 21.152.784 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/8/2020 theo hợp đồng tín dụng số 1508-LAV-201500683 ngày 30/01/2015 đến khi chị S trả hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.”. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên chị Trần Kim S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên phần tiền buộc phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng là 134.819.476 đồng. Cụ thể phần tiền án phí chị S phải chịu là: $5\% \times 134.819.476 \text{ đồng} = 6.740.000 \text{ đồng}$. Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt N được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí phía bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 465, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Điều Luật 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt N.

1. Buộc chị Trần Kim S phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt N số tiền vốn là 78.333.342 đồng, tiền lãi trong hạn

là 35.333.350 đồng, lãi quá hạn 21.152.784 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 27/8/2020 theo hợp đồng tín dụng số 1508-LAV-201500683 ngày 30/01/2015 đến khi chị S trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Trần Kim S phải chịu 6.740.000 đồng. Ngân hàng Thương mại cổ phần xuất nhập khẩu Việt N được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 3.359.000 đồng theo biên lai số 0002150 ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Đua